TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2023/HS-PT
Ngày: 18 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T (Tên gọi khác: T1), sinh năm: 1982, tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; HKTT: Số E ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số E ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc S và bà Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Kim L; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện bị cáo đang tại ngoại *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hoàng C – Công ty L2 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Số D, N7 T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là tài xế lái xe ô tô tải cho ông Nguyễn Thanh H cùng ngụ huyện C, tỉnh An Giang. Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 07/4/2023, T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-034.46 của ông H đi từ thị trấn C, tỉnh An Giang đến huyện P, tỉnh An Giang để lấy bắp giao cho khách hàng ở huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi công nhân lên bắp trái xong thì T điều khiển xe đi từ huyện P, tỉnh An Giang đến huyện C, tỉnh Tiền Giang để giao bắp.

Đến khoảng 05 giờ 50 phút, ngày 07/4/2023, Tân điều khiển xe trên Tỉnh lộ 848 theo hướng từ huyện C về Tp .. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do T ngủ gật, không quan sát, không nhìn thấy phía trước có bà Văng Thị Mỹ L1, sinh năm 1972 ngụ tại ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển xe đạp đi cặp lề đường bên phải, phía trước cùng chiều với T nên đã va chạm với bà L1. Hậu quả bà L1 tử vong tại hiện trường. Sau khi va chạm với bà L1, T điều khiển xe va chạm vào chiếc xe mô tô biển số 67K1-483.71 của anh Võ Văn T2 rồi tiếp tục va chạm làm ngã cây dù của anh Nguyễn Minh Đ. Cây dù bị va chạm nên ngã trúng vào người anh Cao Văn N, hậu quả làm ông N bị thương tích nhẹ rồi xe của T mới dừng lại. Sau đó, một người dân tại địa phương, điện thoại trình báo Công an xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp về vụ việc tai nạn giao thông trên.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 giấy đăng ký xe ô tô tên Nguyễn Thanh H; 01 giấy kiểm định số EA1591085; 01 căn cước công dân tên Trần Thanh T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Trần Thanh T; 01 xe ô tô tải biển số 67C-034.46 và 01 xe đạp.

Tại Kết luận giám định tử thi số 404/KLGĐTT-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Bà Văng Thị Mỹ L1, sinh năm 1972 bị chấn thương vùng đầu, mặt gẫy vở phức tạp xương sọ là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 16/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của Trần Thanh T, sinh năm 1982, mẫu máu được thu giữ lúc 09 giờ 15 phút ngày 07/4/2023 tại Công an xã M, tại thời điểm giám định ngày 09/4/2023 không phát

hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Thanh T, kết quả âm tính với chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại tọa độ 10º24’23” Bắc, 105º36’01” Đông thuộc đường T ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Thời tiết khô ráo, ánh sáng tốt đủ để khám nghiệm hiện trường. Hiện trường không bị xáo trộn, được bảo vệ đúng quy định, đánh dấu bằng nước sơn màu trắng. Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, không có đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường trải nhựa có chiều rộng 07 mét, chính giữa có vạch kẻ sơn đứt quãng. Lấy trụ điện 297 làm điểm mốc, vị trí lề phải theo hướng đi từ Chợ M về hướng Tp .. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải các số đo được đo vào lề phải theo hướng xe ô tô tải biển số 67C-034.46 đi từ hướng Chợ M về hướng Tp .. Vị trí vùng va chạm cách lề chuẩn theo hướng xe ô tô tải biển số 67C-034.46 đi từ hướng Chợ Mới về hướng Tp . là 0,8 mét, cách tim lộ là 2,7 mét. Kết luận: Trần Thanh T do ngủ gật, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm Văng Thị Mỹ L1 tử vong.

Trích xuất dữ liệu đoạn camera ghi lại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại cửa hàng mua bán xăng dầu Hợp T và tại nhà của anh Nguyễn Minh Đ xác định: Bà Văng Thị Mỹ L1 đang điều khiển xe đạp đi bên lề đường bên phải, phía trước cùng chiều với xe của T thì xe ô tô tải do T điều khiển từ phía sau đi tới va chạm với bà L1.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

- Nguyễn Thanh H: 01 giấy đăng ký xe tên Trần Thanh H1; 01 giấy kiểm định số EA1591085 và 01 xe ô tô tải biển số 67C-034.46.

- Trần Thanh T: 01 căn cước công dân tên Trần Thanh T.

- Huỳnh Văn Đ1: 01 chiếc xe đạp.

Đại diện hợp pháp của bị hại là Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Sĩ Đ2 và Huỳnh Thị Quỳnh N1 là chồng, con ruột của bà L1, đồng ủy quyền cho ông Huỳnh Văn Đ1 để tham gia trong quá trình giải quyết vụ án, đã nhận 150.000.000 đồng của Trần Thanh T khắc phục hậu quả nên đại diện bị hại thống nhất đề nghị không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô của ông Võ Văn T2 bị xe T làm ngã và cây dù của ông Nguyễn Minh Đ bị xe T làm ngã nhưng không thiệt hại về tài sản. Riêng ông Cao Văn N bị cây dù ngã trúng người dẫn đến thương tích nhẹ. Còn xe ô tô tải

của ông Nguyễn Thanh H bị hư hỏng nhưng ông H đã tự sửa chữa. Hiện ông T2, ông Đ, ông N và ông H không yêu cầu Trần Thanh T phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, bị cáo Trần Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 02 tháng 11 năm 2023, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin cứu xét, đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha già đang bệnh. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hoàng C bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T phát biểu quan điểm: Bị cáo Tân chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật của địa phương, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi cha già 80 tuổi bị mù và nuôi con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Thanh T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thanh T xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 05 giờ 50 phút, ngày 07/4/2023, Trần Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-034.46 lưu thông trên Tỉnh lộ 848 theo hướng từ huyện C về hướng Tp .. Khi đến tọa độ 10º24’23” Bắc, 105º36’01” Đông thuộc đường T thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì T ngủ gật, không quan sát phía trước nên đã va chạm với xe đạp do bà Văng Thị Mỹ L1, điều khiển bên lề đường bên phải, phía trước cùng chiều. Hậu quả bà L1 tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự 49/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại được 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn yêu cầu miễn trách nhiện hình sự cho bị cáo được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 07 (Bảy) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bị cáo cung cấp đơn xin cứu xét, đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao

động chính trong gia đình, nuôi cha già đang bệnh. Tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới khung cho bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là không có cứ xem xét do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt nên không thể áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự và và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản

2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò (02 bản);
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ